

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN THCS DẠY MÔN TOÁN  
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ PHÚ BÌNH NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Phú Bình)

**Biểu 5**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Thông tin về hộ khẩu	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Kết quả vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành							
1	THCS 01	Phạm Ngọc Ánh	02/10/2001	Nữ	Ngách 15, tổ 1, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Kinh	Không	90.0		<b>90.0</b>	Trúng tuyển	
2	THCS 05	Phùng Thị Kim Oanh	14/10/1991	Nữ	CH 1516 tòa A1, IA20, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Thạc sĩ	Toán giải tích	Kinh	Không	83.5		<b>83.5</b>		
3	THCS 09	Nguyễn Huỳnh Anh Tú	16/10/2001	Nam	Xóm Hân, Tân Thành, Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Đại học	Sư phạm Toán học	Kinh	Không	62.0		<b>62.0</b>		
4	THCS 06	Vũ Thị Phúc	23/08/1994	Nữ	Tổ dân phố 6, phường Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Kinh	Không	61.0		<b>61.0</b>		
5	THCS 08	Nguyễn Thị Thảo	08/10/1997	Nữ	Tổ dân phố Cao Lôi, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Đại học	Sư phạm Toán học	Kinh	Không	59.0		<b>59.0</b>		
6	THCS 03	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/02/1992	Nữ	Xóm Cầu Gỗ, Xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Kinh	Không	46.0		<b>46.0</b>		
7	THCS 04	Lê Thị Nhi	20/09/1999	Nữ	Thôn Cao Phong, xã Trại Cau, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Đại học	Sư phạm Toán học	Kinh	Không	44.5		<b>44.5</b>		
8	THCS 02	Đỗ Thị Hồng	26/06/1997	Nữ	Xóm Hàng Tài, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Kinh	Không			<b>0.0</b>		Bỏ thi
9	THCS 07	Bùi Thanh Tâm	21/01/2003	Nữ	Xóm Ngoài, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Toán	Đại học	Sư phạm Toán học	Kinh	Không			<b>0.0</b>		Bỏ thi

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN THCS DẠY MÔN VẬT LÝ  
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ PHÚ BÌNH NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Phú Bình)

**Biểu 6**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Thông tin về hộ khẩu	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Dân tộc	Đôi tượng ưu tiên	Kết quả vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành							
1	THCS 10	Hồ Tuấn Sơn	13/11/1995	Nam	Xóm Hòa Bình 3, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Vật Lý	Đại học	Sư phạm Vật lý	Kinh	Không	81		80.5	Trúng tuyển	
2	THCS 11	Diệp Thị Ninh	27/01/1994	Nữ	Xóm Đồng Chốc, xã Nam Hòa, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Vật Lý	Đại học	Vật lý	Sán Dìu	Người dân tộc thiểu số	60	5	65		
3	THCS 12	Nguyễn Minh Quang	25/05/1996	Nam	Số nhà 268, tổ 12, xã Thụ Lâm, thành phố Hà Nội	Giáo viên THCS dạy môn Vật Lý	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Kinh	Không	50		50		

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN THCS DẠY MÔN NGỮ VĂN  
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ PHÚ BÌNH NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Phú Bình)

**Biểu 7**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Thông tin về hộ khẩu	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Dân tộc	Đôi tượng ưu tiên	Kết quả vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành							
1	THCS 28	Đỗ Thị Thu Sinh	10/07/1991	Nữ	Tổ dân phố Yên Trung 2, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Cử nhân Văn học	Kinh	Không	88.5		<b>88.5</b>	Trúng tuyển	
2	THCS 32	Dương Thị Trang	02/08/1995	Nữ	Xóm Cầu Ngâm, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	87		<b>87.0</b>	Trúng tuyển	
3	THCS 33	Nguyễn Thu Trang	19/09/1995	Nữ	Xóm Đoàn Kết, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	<b>86.5</b>		<b>86.5</b>		
4	THCS 34	Trịnh Thị Minh Trang	31/05/1996	Nữ	Tổ 5, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	85.5		<b>85.5</b>		
5	THCS 21	Lê Thị Lộc	21/03/1999	Nữ	Tổ Trung Thành 12, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	<b>79.5</b>		<b>79.5</b>		
6	THCS 18	Trần Thị Thu Huyền	29/09/1995	Nữ	Xóm Soi, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	<b>72.5</b>		<b>72.5</b>		
7	THCS 22	Nguyễn Thu Nga	11/03/1996	Nữ	Xóm Vân Hòa, xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	<b>66.5</b>		<b>66.5</b>		
8	THCS 29	Nguyễn Thị Thao	28/08/2003	Nữ	Xóm Quyết Tiến 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	<b>65.5</b>		<b>65.5</b>		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Thông tin về hộ khẩu	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Kết quả vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành							
9	THCS 30	Hoàng Thị Thiên	27/01/1995	Nữ	Xóm An Phú, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Tày	người dân tộc thiểu số	60.5	5	<b>65.5</b>		
10	THCS 23	Nông Thị Ngân	14/07/2002	Nữ	Thôn Đền Hồng, xã Đồng Kỳ, tỉnh Bắc Ninh	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Nùng	Người dân tộc thiểu số	60.0	5	<b>65.0</b>		
11	THCS 14	Lục Thị Lan Anh	01/03/1998	Nữ	Thôn Thủy Bình, xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Tày	Người dân tộc thiểu số	55.0	5	<b>60.0</b>		
12	THCS 15	Đình Thị Hạnh	27/3/1996	Nữ	Xóm Thắng Lợi, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	60.0		<b>60.0</b>		
13	THCS 17	Trần Thu Hồng	22/12/2000	Nữ	Số nhà 34B, TDP Trung Thành 7, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	59.0		<b>59.0</b>		
14	THCS 19	Hoàng Thị Huyền	22/02/1998	Nữ	Xóm Thừa Gia, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	57.0		<b>57.0</b>		
15	THCS 24	Nguyễn Thị Nhân	27/04/1996	Nữ	Xóm Nghể, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	52.0	5	<b>57.5</b>		
16	THCS 26	Nguyễn Thị Quỳnh	16/02/1993	Nữ	Xóm Thi Đua 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	không	55.0		<b>55.0</b>		
17	THCS 27	Nguyễn Thị Quỳnh	05/02/1995	Nữ	Xóm Mịt, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	51.5		<b>51.5</b>		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Thông tin về hộ khẩu	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Kết quả vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành							
18	THCS 16	Nguyễn Thị Hòa	20/04/2002	Nữ	Xóm Cô Dạ, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	50.5		<b>50.5</b>		
19	THCS 20	Nguyễn Tài Huyền	18/12/2001	Nữ	Xóm Sỏi, xã Điềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	50.5		<b>50.5</b>		
20	THCS 13	Hoàng Thị Anh	19/05/1990	Nữ	Thôn bãi Vàng, xã Trại Cau, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Nùng	Người dân tộc thiểu số	40	5	<b>45.0</b>		
21	THCS 31	Ma Thị Tím	14/06/1996	Nữ	Xóm Cây Thị, xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Đại học	Cử nhân Văn học	Tày	Người dân tộc thiểu số	40	5	<b>45.0</b>		
22	THCS 25	Nguyễn Mai Phương	10/03/2003	Nữ	Xóm Úc Sơn 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Ngữ Văn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Kinh	Không	44.5		<b>44.5</b>		

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN THCS DẠY MÔN LỊCH SỬ  
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ PHÚ BÌNH NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Phú Bình)

**Biểu 8**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Thông tin về hộ khẩu	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Dân tộc	Đôi tượng ưu tiên	Kết quả vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành							
1	THCS 37	Dương Thị Loan	05/09/1990	Nữ	Xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, Tỉnh Thái Nguyên.	Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Kinh	Không	90.5		<b>90.5</b>	Trúng tuyển	
2	THCS 39	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20/9/1990	Nữ	TDP Yên Trung, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử	Cử nhân	Sư phạm Văn Sử	Kinh	Không	85		<b>85</b>		
3	THCS 35	Hoàng Văn Huy	02/03/1992	Nam	Xóm Mỹ Lập, xã Nam Hòa, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử	Cử nhân	Lịch sử	Nùng	Người dân tộc thiểu số	78.5	<b>5</b>	<b>83.5</b>		
4	THCS 38	Dương Thị Loan	17/10/1993	Nữ	Xóm Nam 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử	Cử nhân	Lịch sử	Kinh	Không	82		<b>82</b>		
5	THCS 36	Tạ Thị Liên	28/12/1988	Nữ	Xóm Đoàn Kết, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Kinh	Con thương binh	75.5	<b>5</b>	<b>80.5</b>		
6	THCS 40	Hoàng Thị Thu Thủy	29/07/1989	Nữ	Xóm Ngoài, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Tày	Người dân tộc thiểu số	69	<b>5</b>	<b>74</b>		
7	THCS 41	Nguyễn Thị Trang	02/09/2003	Nữ	Xóm Xuân Đào, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn Lịch sử	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Kinh	Không	65		<b>65</b>		

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN THCS DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT  
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ PHÚ BÌNH NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Phú Bình)

**Biểu 9**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Thông tin về hộ khẩu	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Dân tộc	Đôi tượng ưu tiên	Kết quả vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành							
1	THCS 46	Hoàng Văn Doanh	18/04/1994	Nam	Xóm Núi Chùa, xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn GDTC	Cử nhân	Sư phạm TDTT	Kinh	Không	91.5		<b>91.5</b>	Trúng tuyển	
2	THCS 42	Dương Tuấn Anh	13/07/2002	Nam	Xóm Úc Sơn 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn GDTC	Đại học	Giáo dục thể chất	Kinh	Không	80		<b>80</b>		
3	THCS 45	Phan Y Din	13/11/1990	Nữ	Thôn Đèo Hanh, xã Trại Cau, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn GDTC	Cử nhân	Giáo dục Thể chất	Kinh	Không	75		<b>75</b>		
4	THCS 43	Dương Thị Ngọc Anh	16/08/2002	Nữ	Xóm Hòa Bình 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn GDTC	Đại học	Huấn luyện thể thao	Kinh	Không	74		<b>74</b>		
5	THCS 47	Trần Trung Tiệp	19/09/1990	Nam	Xóm Làng Hang, xã Võ Nai, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn GDTC	Cử nhân	Sư phạm TDTT	Nùng	Người dân tộc thiểu số	61.5	<b>5</b>	<b>66.5</b>		
6	THCS 48	Nguyễn Văn Tùng	04/12/1989	Nam	Xóm Dây, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn GDTC	Đại học	Sư phạm TDTT	Kinh	Không	66.5		<b>65.5</b>		
7	THCS 44	Đàm Thị Bẩy	16/10/1991	Nữ	Xóm Giếng Mật, xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên	Giáo viên THCS dạy môn GDTC	Cử nhân	Sư phạm TDTT	Cao Lan	Người dân tộc thiểu số	59.5	<b>5</b>	<b>64.5</b>		





































